

## ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NAM BỘ

Địa chỉ: Số 08 Mạc Đĩnh Chi - P Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh.

☎: 38 297 853 – Fax: 38 296 091 ✉: dbthuyvan@kttvnb.vn website: <https://kttvnb.vn>

### BẢN TIN DỰ BÁO ĐẶC TRƯNG THỦY TRIỀU 5 NGÀY

Bản tin số: 273/2025

Thứ Ba ngày 30 tháng 09 năm 2025

Ngày 09 tháng 08 năm Ất Tỵ

| SỐ LIỆU THỰC ĐO |                          |                                                   |          |          |              |                        |                           |                     |         |
|-----------------|--------------------------|---------------------------------------------------|----------|----------|--------------|------------------------|---------------------------|---------------------|---------|
| Lượng mưa (mm)  |                          | Mức nước và lưu lượng các hồ chứa ngày 29/09/2025 |          |          |              |                        |                           |                     |         |
| Trạm            | từ 7h 29/09 đến 7h 30/09 | Hồ chứa                                           | Sông     | Tỉnh     | Mức nước (m) | Lưu lượng về hồ (m³/s) | Lưu lượng chạy máy (m³/s) | Lưu lượng xả (m³/s) | Ghi chú |
| Mạc Đĩnh Chi    | 12.4                     | Trị An                                            | Đồng Nai | Đồng Nai | 60.74        | 1667                   | 466                       | 0                   |         |
| Tân Sơn Hòa     | 5.0                      | Thác Mơ                                           | Bé       | Đồng Nai | 215.12       | 440                    | 94                        | 0                   |         |
| Nhà Bè          | 6.0                      | Sr.P.Miêng                                        | Bé       | Đồng Nai | 71.95        | 390                    | 287                       | 107                 |         |
| Vũng Tàu        | 8.0                      | Đầu Tiếng                                         | Sài Gòn  | TPHCM    | 22.08        | 234                    | -                         | 20                  |         |
| Thủ Dầu I       | 32.0                     |                                                   |          |          |              |                        |                           |                     |         |

| MỨC NƯỚC THỰC ĐO NGÀY 29/09/2025 ( m ) |             |            |            |          |            |            |            |          |            |
|----------------------------------------|-------------|------------|------------|----------|------------|------------|------------|----------|------------|
| Trạm                                   | Sông/Kênh   | Đỉnh triều |            |          |            | Chân triều |            |          |            |
|                                        |             | Mức nước   | giờ x.hiện | Mức nước | giờ x.hiện | Mức nước   | giờ x.hiện | Mức nước | giờ x.hiện |
| Vũng Tàu                               | Biển Đông   | 3.19       | 19.15      | 3.48     | 2.45       | 3.05       | 22.45      | 1.30     | 12.15      |
| Tân An                                 | Vàm Cỏ Tây  | 1.10       | 20.30      | 1.13     | 5.30       | 0.62       | 1.00       | -0.11    | 15.30      |
| Bến Lức                                | Vàm Cỏ Đông | 0.74       | 20.30      | 0.86     | 5.30       | 0.24       | 1.00       | -0.77    | 15.30      |
| Gò Dầu Hạ                              | Vàm Cỏ Đông | ct         | ct         | 0.79     | 9.00       | 0.58       | 4.00       | 0.43     | 18.30      |
| Biển Hòa                               | Đồng Nai    | 1.26       | 21.30      | 1.19     | 6.30       | 0.31       | 2.00       | -0.94    | 15.30      |
| Thủ Dầu Một                            | Sài Gòn     | 1.03       | 22.45      | 1.18     | 7.10       | 0.50       | 2.15       | -0.80    | 16.30      |
| Đầu Tiếng                              | Sài Gòn     | 1.15       | 01.30      | 1.13     | 10.30      | 0.54       | 6.30       | -0.29    | 21.00      |
| Phú An                                 | Sài Gòn     | 0.83       | 21.00      | 0.93     | 5.30       | 0.14       | 1.00       | -1.37    | 14.30      |
| Nhà Bè                                 | Đồng Điền   | 0.78       | 20.00      | 0.90     | 5.00       | 0.16       | 0.00       | -1.55    | 13.30      |

| MỨC NƯỚC DỰ BÁO (m) |       |            |            |      |            |            |            |       |            |
|---------------------|-------|------------|------------|------|------------|------------|------------|-------|------------|
| Trạm                | Ngày  | Đỉnh triều |            |      |            | Chân triều |            |       |            |
|                     |       | H          | giờ x.hiện | H    | giờ x.hiện | H          | giờ x.hiện | H     | giờ x.hiện |
| Phú An              | 30/09 | 0.78       | 22.30      | 0.94 | 6.00       | 0.31       | 1.00       | -1.41 | 15.30      |
|                     | 01/10 | ct         | ct         | 0.77 | 7.00       | 0.50       | 2.00       | -1.49 | 16.30      |
|                     | 02/10 | 0.92       | 01.00      | 0.69 | 7.30       | 0.45       | 3.00       | -1.61 | 17.30      |
|                     | 03/10 | 1.11       | 01.30      | 0.81 | 8.00       | 0.20       | 4.00       | -1.71 | 18.00      |
|                     | 04/10 | 1.24       | 02.00      | 0.99 | 8.30       | -0.07      | 5.00       | -1.75 | 19.00      |
| Nhà Bè              | 30/09 | 0.75       | 22.30      | 0.92 | 6.00       | 0.33       | 0.30       | -1.62 | 14.00      |
|                     | 01/10 | ct         | ct         | 0.76 | 6.30       | 0.49       | 1.30       | -1.68 | 15.00      |
|                     | 02/10 | 0.90       | 00.30      | 0.67 | 7.00       | 0.41       | 2.30       | -1.80 | 16.00      |
|                     | 03/10 | 1.10       | 01.00      | 0.80 | 7.30       | 0.21       | 3.30       | -1.93 | 17.00      |
|                     | 04/10 | 1.23       | 01.30      | 0.98 | 8.00       | -0.07      | 4.30       | -2.01 | 18.00      |
| Thủ Dầu Một         | 30/09 | ct         | ct         | 1.16 | 8.00       | 0.61       | 2.30       | -0.90 | 17.30      |
|                     | 01/10 | 1.13       | 01.00      | 1.06 | 8.30       | 0.74       | 3.30       | -0.97 | 18.30      |
|                     | 02/10 | 1.25       | 02.00      | 0.99 | 9.00       | 0.72       | 4.30       | -1.01 | 19.30      |
|                     | 03/10 | 1.38       | 02.30      | 1.06 | 9.30       | 0.53       | 5.30       | -1.03 | 20.30      |
|                     | 04/10 | 1.47       | 03.00      | 1.21 | 10.00      | 0.33       | 6.30       | -0.97 | 21.30      |

|            |                                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |                                                                                                            |  |  |  |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|
| Cảnh báo : | Mức nước tại hầu hết các trạm vùng hạ lưu sông Sài Gòn xuống chậm thêm 2-3 ngày nữa, sau lên nhanh. Riêng trạm Thủ Dầu Một ngày 04/10 đỉnh triều cao nhất ngày có thể ở mức trên BĐ I. |  |  |  |  |                                                                                                            |  |  |  |
| Ghi chú :  | - Mức nước Vũng Tàu lấy theo độ cao số "0" Hải đồ<br>( * ) : không có số liệu<br>( - ) : không mưa                                                                                     |  |  |  |  | - Cấp báo động tại:<br>Phú An, Nhà Bè & Thủ Dầu Một:<br>BĐ I : 1.40 m<br>BĐ II : 1.50 m<br>BĐ III : 1.60 m |  |  |  |

Tin phát lúc: 09:02 giờ ngày 30 tháng 9 năm 2025

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin:

Trịnh Thị Mỹ